

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Đỗ Nhật	Anh		0	4.8	6	4.5	8	6	5	5.3	Đ	Y	0	1	48.5	T
2	Nguyễn Bá Thế	Anh		7	3.3	5.5	1	4	4	2	2.3	CĐ	Kem			46.5	T
3	Phương Hữu	Bìn		6	4	5.5	4.3	5	6.5	3	2	Đ	Y			50	T
4	Phạm Nguyễn Ngọc	Doanh														50	T
5	Nguyễn Vũ Ngân	Giang														50	T
6	Nguyễn Vũ Trường	Giang		7	4.3	7.3	4.5	6.5	6	8	4.8	CĐ	Y			50	T
7	Phan Thị Thanh	Hằng	X	3	5.5	4.5	2.5	7	5.3	5	4.3	CĐ	Y			50	T
8	Thái Chí	Hiếu		10	5.5	6.5	4.8	4.5	6	7	5.3	CĐ	Y			50	T
9	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	X	3	2.5	3.3	1.3	7	5	2	3.3	CĐ	Kem			50	T
10	Cao Lê	Huy		5	6.3	4.3	6.3	5.5	5	8	4.3	CĐ	Y	0	1	48.5	T
11	Ngô Tiến	Huy		5	4	5	1.5	6	6.5	4	4.8	CĐ	Kem			50	T
12	Nguyễn Đức	Huy		6	5.3	6.8	2	6.5	4.8	7	4	CĐ	Y			49.5	T
13	Nguyễn Việt	Huy		7	4.8	1	2.5	4	5	2	2.3	Đ	Kem	0	1	46.5	T
14	Trần Đức	Huy		8	4.8	6.3	4.5	5	4	5	5.3	CĐ	Y			50	T
15	Nguyễn Thuỳ Mỹ	Huyền	X	7	5.3	6.8	2.3	6.5	6.5	6	4.5	CĐ	Y			50	T
16	Phan Thị Khánh	Linh	X	6	5	7	6.3	6.5	5.5	4	2.5	Đ	Y			50	T
17	Trần Thụy Mỹ	Linh	X	5	3.3	8.5	3.8	7.5	6.5	5	3.8	CĐ	Y			50	T
18	Nguyễn Hoàng	Lực		3	3	2.8	4.5	5	6.3	4	4.8	CĐ	Y	0	2	44.5	K
19	Hà Cẩm	Ly	X	3	5.5	4.8	2.8	6.5	6.3	4	3	CĐ	Y			49.5	T
20	Đặng Văn	Minh		6	4.5	5.8	1	4.5	5.3	5	3.3	CĐ	Kem			50	T
21	Hoàng Nhựt	Minh		6	5.5	8	5.5	5	5	4	2.8	Đ	Y			49.5	T
22	Trần Trọng	Nghĩa		6	5.5	6	1.8	6.5	5	3	2	CĐ	Kem			50	T
23	Lại Thành	Nguyên		7	5.3	4.8	3.5	6	5	5	5.8	CĐ	Y			50	T
24	Phạm Đắc Hải	Nguyên		7	4	5.8	3.3	7.5	5	7	4.8	CĐ	Y	1	0	50	T
25	Trần Phước	Phúc		5	5	5.8	4.5	5	5	3	3	CĐ	Y			50	T
26	Võ Tấn	Phương		7	4.5	6.8	6	7	5	7	5.3	CĐ	Y			50	T
27	Đinh Minh	Quang		6	5.3	5.5	3.8	7	5	6	5	Đ	TB			49	T
28	Đinh Minh	Quân		6	0	6.3	0	4.5	4.5	4	4.5	CĐ	Kem			49	T
29	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân		2	1	3	4.3	4.5	4	3	3	Đ	Kem			47	T
30	Trương Phạm Đan	Thanh	X	3	3	6	1.5	4.5	5.3	6	3.3	CĐ	Kem			50	T

31	Trần Phương	Thư		5	3.5	3	1.3	5.5	4.3	4	4.3	CĐ	Kem			49	T
32	Đinh Hữu	Tiền		4	4.3	5.5	1.5	3.5	4.5	2	2.3	Đ	Kem			49.5	T
33	Nguyễn Văn	Trà		3	3	7	4	6.5	6	3	2	CĐ	Y			49.5	T
34	Đoàn Thị Huỳnh	Trang	X	7	5	6.5	3	5	5	4	3.8	CĐ	Y			50	T
35	Phạm Minh	Trí		8	6.5	9	3.5	4.5	5	5	4.8	CĐ	Y			50	T
36	Lê Tuyết	Trình	X	6	5.3	5.5	3.5	5.5	6.3	6	5.5	Đ	TB			50	T
37	Thân Vĩnh	Trọng		6	4	6.5	1.5	4.5	4.5	4	2.5	CĐ	Kem			49.5	T
38	Bùi Thiện Kim	Tuyển	X	6	3.5	6	2.8	7	5.5	6	3.8	Đ	Y			49.5	T
39	Nguyễn Thành	Vĩ		8	7.5	9	6.5	3.5	5	4	4.3	CĐ	Y			49	T
40	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	X	4	3.5	8.5	2	7	6	8	7	CĐ	Y			50	T
41	Nguyễn Thanh	Vy	X	4	2.3	7.5	2.3	6.5	5.5	6	6	CĐ	Y			50	T
42	Phạm Thị Phụng	Vy	X	3	1	4	0.8	6	5.8	3	2.8	CĐ	Kem			49.5	T
43	Ngô Quang	Vỹ		8	6	5.5	2.3	7.5	6.3	5	3.5	CĐ	Y			50	T
44	Huỳnh Hải	Yên	X	8	6	8	4	6.5	5.5	6	3.3	CĐ	Y			50	T
45	Hoàng Văn	Thanh		7	2.3	6	4.8	4	4	3	3.3	Đ	Y			48	T
46	Lưu Nguyễn Bảo	Châu	X	1	2.5	4.5	3.8	6	6	3	3.3	CĐ	Y			48.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

